

Phẩm 49: CĂN TRẦN HỢP LY

Hỏi: Ông nói, thức có thể biết, chẳng phải là căn biết. Việc này đã thành. Nay vì căn, trần hợp nhau hay lia nhau mà thức sinh?

Đáp: Nhân thức chẳng đợi đến mới biết trần. Vì sao? Vì vật ở xa như trăng v.v... cũng có thể thấy được. Sắc của trăng chẳng lẽ phải rời trăng mà đến, phải nhờ khoảng không và ánh sáng, nên mới thấy được sắc. Nếu mắt đến sắc, ở giữa không có khoảng không và ánh sáng, thì như là mắt bị đắp đù đủ tía nên không thấy được. Phải biết nhân thức không đến mà vẫn biết. Nhĩ thức thì có hai trường hợp, hoặc đến mà biết, hoặc không đến mà biết. Tiếng kêu vì đến tai nên biết, tiếng sấm thì không đến mà vẫn biết, còn ba thức kia đều đến căn rồi mới biết. Vì sao? Vì hiện thấy với ba thức này, căn, trần hòa hợp mới có thể biết được. Ý căn vì không sắc nên không đến, mà chỗ nào cũng chẳng đến.

Hỏi: Ông nói sắc của mắt không đến mà biết, điều này không đúng. Vì sao? Vì trong mắt có ánh sáng. Ánh sáng này có thể (đi) thấy sắc, ánh sáng là vật lửa. Mắt từ lửa sinh mà lửa có ánh sáng. Vậy nếu không đến, vẫn thấy được, sao không thấy hết thấy các sắc? Do ánh sáng của mắt di chuyển, có đối tượng chướng ngại nên không đến khắp, do đó không thấy tất cả. Lại như trong kinh dạy: “Ba việc hòa hợp gọi là xúc”. Nếu không đến sao có hòa hợp. Vậy năm căn đều là có đối, bởi trần chướng ngại nên gọi là có đối. Trong mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng. Nếu không đến thì không có chướng ngại. Hiện tại trong năm trần “biết” sinh, cho nên năm thức đến mới biết, hoặc không đến cũng biết, lẽ ra cũng biết sắc quá khứ, vị lai, mà thật ra chẳng biết. Với lại, các duyên hòa hợp nên “biết” sinh. Vì vậy, ánh sáng của mắt, đến hòa hợp với trần. Do ánh sáng đến sắc, nên gọi là hòa hợp. Tiếng cũng vì đến tai mà tai nghe được. Vì sao? Vì người ở chỗ xa nói nhỏ thì không nghe. Nếu tiếng như sắc, không đến mà biết, thì nói nhỏ tiếng, lẽ ra cũng có thể nghe, mà thật ra không nghe. Thế nên, phải biết là do đến mới nghe, lại tiếng ở xa mới có thể nghe. Nếu không đến mà vẫn nghe, thì chẳng kể xa gần. Tiếng vì do vách chướng ngại, nên không thể nghe; nếu cho là không đến, có thể nghe; thì tuy bị chướng ngại, đáng ra cũng vẫn được nghe. Tiếng ở xa nghe thì không rõ, gần thì nghe rõ. Nếu không đến mà nghe, thì làm gì có khác biệt. Vì đến tai, nên mới có sai khác. Thế nên phải biết, âm thanh có đến, nên mới nghe. Tiếng cùng chiều với gió, nghe thì rõ, còn ngược gió thì chẳng rõ. Vì vậy nên biết, có đến mới nghe được. Lại

tiếng có thể dứt việc nghe nếu không đến mà vẫn nghe, thì chẳng nên hết nghe được. Như sắc không đến mà thấy, thì thấy cũng không thể hết thấy. Nên biết, tiếng không giống như sắc. Nếu không đến, mà có thể nghe, thì giống sắc. Như sắc, chỉ thấy được một phần, phần khác phải đợi ánh sáng mới thấy được. Tiếng lẽ ra cũng vậy, nhưng thật ra không phải vậy. Thế nên không đến, thì không nghe. Ông nói căn trần của tai v.v...không đến mà biết. Việc này không đúng. Thanh, hương, vị, xúc lẽ ra phải đến căn, nếu khiến căn đi, thì việc này không hợp. Do tai... các căn không có ánh sáng, chỉ một hỏa đại là có ánh sáng. Vậy nên chẳng đi. Tiếng nếu bị vật dày đục và nước...làm trở ngại, tai cũng vẫn nghe được. Nếu là căn có ánh sáng, thì không thể như vậy. Nên biết, nhĩ căn không có ánh sáng. Tai ở trong bóng tối, vẫn biết được trần. Nếu là căn có ánh sáng, thì tối không thể biết được. Như căn có ánh sáng, nhưng phải đợi phương hướng mới biết, có thể thấy một hương, không thể đồng thời mà biết khắp mọi hương. Nếu người hướng về phương Đông, thì thấy sắc ở phương Đông, còn các phương khác không thấy. Nói ý có khả năng đi, vậy nên phải đến trần mới biết được. Như trong kinh dạy: “Tâm một mình đi xa vời, ẩn kín không hình”. Tâm tản đi như ánh mặt trời chiếu soi. Với lại, Tâm này thường động, như cá mất nước. Tâm vốn tùy theo ý mà hành. Vì vậy sáu trần đều đến, mới biết.

Đáp: Ông nói ánh sáng đến, điều này không đúng. Vì sao? Như người từ xa thấy gốc cây trơ trụi, nghi cho là người; nếu có ánh sáng đến, thì đâu sinh nghi ngờ? Với lại quá gần, thì mắt cũng không thấy được. Như mắt đắp thuốc đu đủ tía, thì không thể thấy được. Vì thế, ánh sáng dù đi nhưng gần mắt quá, cũng chẳng thấy được gì cả. Mắt lia ánh sáng, thì chẳng có thể thấy, quá gần thì bị mất ánh sáng. Nếu ánh sáng đến đó thì sao thấy vật lớn, mà chẳng thấy vật nhỏ? Lại thấy trong sắc, cũng có hương riêng biệt, nghĩa là sắc phương Đông, Tây cũng có xa-gần-khác-biệt. Nếu mắt đến mới biết, thì đã không sai khác. Vì sao? Vì trong hương, vị, xúc không có sự sai khác. Thế nên, ánh sáng của mắt không đến, mà vẫn biết. Lại như ánh sáng của mắt, nếu trước đã thấy, thì cần gì lại đi? Nếu trước không thấy, thì đi đến chỗ nào? Với lại sắc ở gần hay sắc ở xa, cùng lúc đều thấy đi, không có pháp như vậy. Thế nên, ánh sáng của mắt không đi. Nếu ánh sáng của mắt đi, thì giữa đường, đáng lẽ phải thấy các sắc, mà thật ra là không thấy. Thế nên phải biết là không đi. Ánh sáng đi, thì ánh sáng tức phải lìa thân, thì chẳng gọi là căn. Như ngón tay, đã chặt lìa khỏi thân, thì không còn cảm giác về thân. Lại nữa, chẳng thấy có mắt nào, mà bỏ chỗ nương

của chính nó; vì không cùng loại thì chẳng phải là nhân ánh sáng của mắt này thì không thể thấy, tức là không có.

Hỏi: Mắt này có ánh sáng, nhưng bị ánh sáng mặt trời chói lòa, nên không thấy; như các ngôi sao, trong ánh sáng mặt trời, thì không thể hiện được?

Đáp: Như vậy, thì ban đêm đứng ra nên thấy.

Hỏi: Sắc pháp, chủ yếu nhờ ánh sáng bên ngoài, mới có thể thấy được; ban đêm không có ánh sáng bên ngoài, thế nên không thấy?

Đáp: Nếu ánh sáng này, ngày đêm đều không thể thấy được, thì hoàn toàn không thấy.

Hỏi: Mèo, chồn, chuột và các loài côn trùng đi đêm, ánh sáng mắt nó có thể thấy?

Đáp: Sắc có thể thấy này, trụ trong mắt mèo... Như sắc sáng của con đom đóm, là ở trong thân, đó chẳng phải ánh sáng. Như loài trùng đi đêm, trong bóng tối, nó thấy được, chứ người không thể thấy. Vậy thì, chỉ có những loài ấy có ánh sáng còn các vật khác không có. Các pháp tự nhiên là vậy. Ông lại nói: “Nếu không đến, có thể thấy thì lẽ ra phải thấy tất cả sắc”. Nếu sắc ở trong cảnh được biết, thì có thể thấy. Như trong kinh dạy: Nếu mắt không bị hư, sắc ở cảnh được biết, thì thấy được.

Hỏi: Thế nào gọi là ở cảnh biết?

Đáp: Tùy vào lúc sắc và mắt hợp lại, thì gọi là ở cảnh biết.

Hỏi: Nếu mắt không đến, thì có khi nào hợp?

Đáp: Việc này, cũng giống như ông nói mắt đi đến Sắc, hoặc có thể thấy, hay không thể thấy. Như mắt đến mặt trời, có thể thấy vầng mặt trời, mà chẳng thấy nghiệp (chuyển động) của mặt trời. Tôi cũng nói như vậy. Mắt tuy không đi, nếu sắc ở trong cảnh biết, thì có thể thấy, nếu chẳng ở ngay cảnh biết, thì không thể thấy.

Hỏi: Ánh sáng của mắt đi xa. Vì năng lực vĩ đại, nên chẳng thấy nghiệp(vận hành) của mặt trời?

Đáp: Nếu vì năng lực quá mạnh, nên không thấy nghiệp nhỏ bé, thì vầng mặt trời rất lớn sao lại không thấy? Điều này không đúng. Nếu ánh sáng đến đó thì có thể thấy, cơ sao ở xa, thấy vầng mặt trời, mà không thấy xóm làng gần nước Ba-liên-phát? Nếu trong ý ông cho rằng, nước Ba-liên-phát... không ở trong cảnh thấy, nên không thấy, thì ta cũng cho rằng, mắt không đến và cũng do sắc không ở trong cảnh biết, nên không thấy.

Hỏi: Đã biết các sắc ở trong cảnh biết, nên mới thấy. Nay làm sao

có thể thấy và sao lại chẳng thấy được?

Đáp: Vì thế gian làm trở ngại, nên không thấy, như sắc quá khứ, vị lai, vì chói lòa quá, nên không thấy. Như ánh sáng mặt trời, che lấp các vì sao và ánh sáng lửa của các ngọc, không cho hiển bày, nên không thấy được, như lửa trong đêm có thể thấy, ngoài ra khó có thể thấy được. Vì cõi đất hơn hẳn nên thấy, như mắt thiên thứ nhất, không thể thấy thiên thứ hai. Bóng tối làm chướng ngại nên không thấy, như bóng tối trong bình. Do thần lực, nên không thấy. Như thân các loài quỷ. Vì quá dày kín ngăn ngại, nên không thấy. Như sắc ngoài núi xa, nên không thấy. Như ở cõi khác, nếu quá gần, cũng không thấy, như tự nhắm mắt. Thứ tự chưa đến, cũng không thấy, như hạt bụi trong ánh sáng, thì có thể thấy được, ngoài sáng, thì chẳng thấy. Hoặc quá nhỏ, nên không thấy, như gốc cây trụi quá nhỏ ở xa giống người không thể phân biệt. Vì giống nhau nhiều, nên không thấy, như trộn một hạt gạo vào trong đồng gạo lớn, như con chim nhập vào trong bầy chim. Trái với những điều trên thì gọi là cảnh được biết.

Hỏi: Mắt hư là thế nào?

Đáp: Gió, nóng, lạnh v.v... là các bệnh làm hư hoại. Như gió làm hư mắt, thì thấy các màu xanh, đen, xoay vần. Nếu vì nóng làm hư mắt, thì thấy các sắc vàng, đỏ, lửa hừng hực. Nếu vì lạnh làm hư mắt, thì thấy nước ao nhiều sắc trắng. Nếu vì khổ nhọc làm hư mắt, thì thấy sắc của các gốc cây lay động. Nếu vì mệt mỏi làm hư mắt, thì thấy sắc không rõ ràng. Nếu lấy bàn tay dụi vào một mắt, thì thấy thành hai mặt trắng. Nếu bị ma quỷ rượt bắt, thì thấy việc quái lạ. Vì nghiệp lực của tội lỗi, nên thấy cảnh ác độc. Do năng lực của phước nghiệp, nên thấy cảnh vi diệu thanh tịnh. Vì khí nóng làm hư mắt, thì thấy các sắc đỏ hừng. Vì là chúng sinh, nên có mắt không hoàn hảo, nên thấy không trọn vẹn. Mắt có thể phát màng da che phủ, nên không thấy. Hoặc nhãn căn bị hư hoại nên không thấy. Như vậy, gọi là mắt bị hư. Nếu ngược với những điều ở trên, thì gọi là mắt không bị hư. Nhĩ căn, các căn khác, cũng tùy theo nghĩa này, mà phân biệt.

Hỏi: Đã biết nằm trần ở trong cảnh biết, mới có thể biết được. Tại sao pháp trần gọi là không ở cảnh được biết?

Đáp: Vì các địa ở trên, nên không biết. Như tâm của bậc thiên thứ nhất, không biết pháp của thiên thứ hai. Vì căn thù thắng, nên không biết. Như tâm kẻ độn căn (mê muội), thì không hiểu được pháp trong tâm của bậc lợi căn (thông minh). Vì người thù thắng, nên không biết. Như bậc Tu-đà-hoàn, thì không biết pháp trong tâm của bậc Tư-đà-

hàm. Do năng lực sai khác, nên không biết. Như có ý thức, nhưng không có năng lực, đối với pháp đó, vì ý thức chẳng biết pháp này. Như đầu nhiếp tâm, thì ý thức sẽ biết được pháp; nếu tâm loạn động, thì ý thức sẽ chẳng biết được. Như năng lực ý thức của bậc Bích-chi Phật thì biết được pháp; nhưng năng lực ý thức của bậc Thanh văn thì không thể biết. Năng lực ý thức của Phật thì biết được pháp; nhưng hàng Thanh văn, Bích-chi Phật thì không thể biết được.

Như pháp thượng phẩm, thì ý thức hạ phẩm, không thể biết được. Như pháp vi tế trần, thì không thể biết được. Như trong tạng Luận có nói: “Những tâm nào có khả năng nhớ nghĩ, nghĩa là đã rõ ràng, vì trước đã từng trải qua, nên có khả năng nghĩ. Chẳng phải không trải qua tức như việc sống chết nơi người”. Pháp trước nếu đã dùng thì có thể nghĩ đến chưa từng dùng, thì không thể nghĩ được. Bậc thánh nhân, hoặc đã dùng qua, hay chẳng từng dùng qua, đều có thể nghĩ biết, vì đó là năng lực trí tuệ của bậc Thánh. Với lại, vì vượt hẳn trần nên biết; như dùng tâm cõi Sắc, để biết pháp cõi Dục. Vì điên đảo chướng ngại, nên không biết; như tâm thân kiến, duyên năm ấm, thì không thấy vô ngã; vô thường, khổ cũng đều như vậy. Vì năng lực chướng ngại, nên không thể biết; như người độn căn làm chướng ngại lợi căn, khiến cho tâm càng không biết. Trái với những điều trên, gọi là trong cảnh biết.

Hỏi: Thế nào là ý hư hoại?

Đáp: Điên cuồng, quỷ bắt, kiêu ngạo, phóng túng, mất bốn tâm; hoặc say rượu, hoặc bị thuốc làm mê muội loạn tâm, hoặc có tham, giận, bị các thứ phiền não bốc cháy, phải buông thả làm hoại tâm, như Thuật-bà-già, ngư phủ v.v..., hoặc bị bệnh Na-nhã-bà phá hoại, làm hư tâm. Như già, bệnh, chết, cũng là hư tâm. Nếu tâm ở trong pháp thiện, hay không ẩn núp trong pháp vô ký thì gọi là chẳng hư hoại. Vì các duyên như vậy, tuy có các trần cảnh, cũng chẳng biết được. Thế nên, như ông nói: Nếu không đến, có thể thấy, thì sao không thấy tất cả các sắc? Việc này không đúng. Lại như ông nói: “Ba việc hòa hợp gọi là xúc”, tùy theo lúc căn biết trần, thì gọi là xúc chứ chẳng phải đến với nhau. Vì sao? Vì ý căn cũng nói ba việc hòa hợp. Trong việc ấy, chẳng cần đến với nhau, mới gọi là xúc. Lại như ông nói: Vì đến với nhau, nên gọi là có đối. Điều này không đúng. Vì đã nói, chẳng phải tương đối. Ông lại nói: “Hiện tại sinh khởi tương biết”. Thức thứ sáu cũng có, nhưng chỉ biết hiện tại, như tha tâm trí. Ông lại nói: “Các duyên hòa hợp nên sinh khởi sự biết”. Trong ý căn thứ sáu, đã trả lời, là tùy theo lúc các trần đã biết, gọi là hòa hợp. Do ý duyên pháp nên ý thức sinh.

Lời nói này chỉ cho tính trống không, vì chẳng đến. Vì quyết định, nên gọi là hòa hợp. Nhân thức chỉ nường mắt, chứ chẳng nường gì khác, cũng chẳng phải không nường; chỉ duyên sắc, chẳng duyên gì khác, cũng chẳng phải không duyên. Cho đến ý thức đều cũng như vậy.
